



Nhận định thị trường và chiến lược

Vượt trendline giảm giá ngắn hạn

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +4.59 điểm (+0.41%) lên 1122.25 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt hơn 13 nghìn tỷ đồng, tăng 8.3% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +3.66 điểm (+0.33%) lên mức 1115.5 điểm, trong đó ghi nhận 17 mã tăng, 2 mã tham chiếu và 11 mã giảm.

Nổi tiếp đã hồi phục, VN-Index giao dịch tích cực khi duy trì sắc xanh trong cả phiên 26/12. Nhóm tăng điểm chủ yếu đến từ VNMIID (+0.46%) sau đó là nhóm vốn hóa lớn (+0.33%), nhóm VNSML biến động nhẹ (+0.01%). Trong phiên, khối lượng mua và bán chủ động liên tục đan xen nhưng dòng tiền mua chủ động xuất hiện ở những phút cuối kéo thành khoản VN-Index tăng nhẹ. Các nhóm ngành đều ghi nhận tăng điểm nhưng không nhiều, đứng đầu gồm Du lịch và giải trí (+1.83%), Công nghệ thông tin (+1.2%), Hóa chất (+1.06%), Tài nguyên cơ bản (+0.89%). Các cổ phiếu tăng nổi bật gồm cổ HVN tăng trần, CTD (+5.62%), CSV (+3.13%), SZC (+2.5%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.41%), HNXIndex (+0.79%), UPCOMIndex (+0.04%), VN30 (+0.33%), HNX30 (+0.5%), VNMIID (+0.46%), VNSML (+0.01%), VNDIAMOND (+0.06%), VNFINLEAD (+0.1%), VNCOND (+0.33%), VNCONS (+0.16%).

Các cổ phiếu tác động tăng điểm tới VN-Index gồm VCB (+1.37 điểm), VHM (+0.75 điểm), HPG (+0.5 điểm), HVN (+0.44 điểm). Các cổ phiếu kéo giảm điểm chỉ số hầu hết đến từ nhóm ngân hàng BID (-0.28 điểm), CTG (-0.13 điểm), TCB (-0.13 điểm). Khối ngoại liên tục bán ròng với -309.9 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị nước ngoài bán ròng nhiều nhất gồm VHM (-66.07 tỷ), VND (-58.21 tỷ), SSI (-56.9 tỷ), VNM (-54.89 tỷ). Các cổ phiếu được nước ngoài mua ròng gồm CTG (+24.43 tỷ), VCB (+22.19 tỷ), MSN (+14.73 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục duy trì trạng thái hồi phục kỹ thuật tích cực và đóng cửa với cây nến bứt phá khỏi kênh xu hướng giảm ngắn hạn từ đỉnh 1256. Với việc thị trường tăng điểm đi kèm thanh khoản cải thiện là một tín hiệu tích cực, chỉ số có khả năng chinh phục vùng kháng cự tiếp theo tại 1130 điểm.

Trên biểu đồ khung ngày, VN-Index đang vận động đi ngang ở trong hộp 1080 – 1130 điểm, đường giá tiệm cận với đường MA200 ngày. Mặc dù dòng tiền duy trì thấp nhưng đã có sự cải thiện so với các phiên trước, đặc biệt ở chỉ số VN30 đã nhận được dấu hiệu tích cực khi chỉ bất phá MACD cho tín hiệu phân kỳ. Tại biểu đồ khung 1H, đường giá vẫn đang hướng lên cùng với các chỉ báo kỹ thuật ủng hộ cho kịch bản tăng tiếp diễn của thị trường.

Như vậy, VN-Index đã diễn biến theo kịch bản tích cực. Hiện tại thị trường cần quan tâm tuần giao dịch cuối năm khi đóng nến tuần trên MA10 tuần, thị trường chung sẽ có xu hướng đi lên chinh phục các mốc kháng cự 1160 - 1180 trong thời gian tới.

Trong kịch bản không tích cực, nếu dòng tiền lớn chưa quay lại với thị trường và VN-Index kết phiên tuần với nến đỏ, phá vỡ hỗ trợ 1075-1080 điểm, thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh về vùng 1020.

Mức hỗ trợ động của VN-Index là 1075 điểm. Mức hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index chinh phục vùng 1120 điểm thành công và tiếp tục hướng lên vùng 1130 điểm. Do vậy nhà đầu tư quan sát phản ứng của thị trường với hai kịch bản đề xuất trong phân tích kỹ thuật để kịp thời đưa ra quyết định giao dịch.

Nhà đầu tư có thể nâng tỷ trọng ở các nhịp rung lắc trong phiên.

Mức hỗ trợ động của VN-Index là 1075 điểm. Mức hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Báo cáo ngành hàng (22/12/2023)

TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Trung Quốc thách thức sự thống trị của đồng USD như thế nào bằng thoả thuận đột phá với Saudi Arabia?

Nga tìm cách đẩy mạnh xuất khẩu tới các nước thân thiện

Kinh tế Mỹ có thể tránh được một đợt suy thoái trong năm tới khi FED tiếp tục giữ lãi suất ở mức cao?

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Doanh nghiệp Singapore, Trung Quốc muốn mua 6 dự án điện gió

Thu hút FDI của Nghệ An lần đầu vượt 1,6 tỷ USD, đứng thứ 8 cả nước

Ngân hàng UOB Việt Nam tăng vốn điều lệ lên mức 8,000 tỷ đồng

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

29/12/2023: Công bố chỉ số giá tiêu dùng 12/2023

29/12/2023: Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2023

Chỉ số thị trường Việt Nam	26/12/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,122.25	0.41%	2.78%	-0.02%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	14,709.73	-2.77%	0.09%	-25.02%
HNX	231.26	0.79%	2.45%	1.48%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,207.20	-6.93%	-4.60%	-47.46%
Upcom	86.24	0.03%	1.60%	-0.87%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,445.90	136.21%	204.64%	141.29%
P/E VNindex (x)	13.53	-1.89%	1.05%	2.04%
P/B VNindex (x)	1.67	0.60%	1.21%	2.45%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS									
STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	VCI	27/12/2023	42,000	47,700	42,000	39,900	13.57%	0.00%	Mua
2	ANV	27/12/2023	31,200	35,900	31,200	28,300	15.06%	0.00%	Mua
3	KBC	27/12/2023	31,700	33,900	31,700	30,900	6.94%	0.00%	Mua
4	GEX	27/12/2023	23,450	26,000	23,450	22,000	10.90%	0.00%	Mua

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	VCI	27/12/2023	42,000	47,700	42,000	39,900	13.57%	0.00%	Mua
2	ANV	27/12/2023	31,200	35,900	31,200	28,300	15.06%	0.00%	Mua
3	KBC	27/12/2023	31,700	33,900	31,700	30,900	6.94%	0.00%	Mua
4	GEX	27/12/2023	23,450	26,000	23,450	22,000	10.90%	0.00%	Mua

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#)

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VHM	1.70%	PLX	-0.58%	MWG	7.83%
2	KDH	1.32%	TCB	-0.48%	PDR	5.70%
3	HPG	1.28%	BID	-0.46%	MSN	5.25%
4	FPT	1.25%	POW	-0.44%	VHM	5.01%
5	VCB	1.22%	ACB	-0.43%	BID	4.88%
					BID	9.75%
					FPT	5.19%
					PDR	5.10%
					GVR	4.10%
					NVL	4.00%
					STB	-8.33%
					VPB	-7.27%
					VCB	-5.59%
					GAS	-4.62%
					POW	-4.26%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HVN	6.81%	HNG	-2.68%	BMP	19.95%
2	CTD	5.62%	DBD	-2.21%	HVN	16.74%
3	TMP	4.69%	VSC	-2.17%	TRA	10.85%
4	SVC	4.58%	GMD	-2.05%	TMP	9.84%
5	ITA	3.99%	PTB	-1.82%	CTD	9.28%
					LGC	-6.78%
					HAG	52.00%
					SZC	18.68%
					DBD	-4.83%
					BMP	17.84%
					SHB	-7.36%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MCP	7.00%	BBC	-6.98%	FDC	24.26%
2	COM	6.96%	VPS	-6.60%	DVP	18.40%
3	HRC	6.67%	TMS	-4.11%	VNG	16.67%
4	VDP	5.41%	YEG	-3.90%	SPM	11.82%
5	VAF	4.74%	ADG	-3.74%	ELC	10.99%
					ASP	-6.34%
					YEG	-6.33%
					BTP	22.52%
					TCO	-12.43%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	26/12/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	16,706.18	0.11%	-0.27%	8.87%
Dow Jones	37,545.33	0.43%	0.64%	9.34%
FTSE 100	7,697.51	0.04%	0.63%	3.66%
Nikkei 225	33,305.85	0.16%	1.67%	1.87%
S&P 500	4,774.75	0.42%	1.18%	8.23%
Tỷ giá				
USD/VND	24,325.00	0.39%	-0.10%	0.14%
USD/JPY	142.36	0.01%	-0.27%	-5.94%
GBP/USD	1.27	0.00%	0.79%	2.42%
EUR/USD	1.10	0.00%	0.92%	1.85%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	80.63	1.97%	5.33%	-1.92%
Khí tự nhiên	2.42	-4.35%	0.00%	-26.89%
Than	145.50	0.00%	0.17%	18.78%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Thép cuộn cán nóng	1,137.00	0.98%	1.07%	9.86%
Vàng	2,066.25	0.65%	2.38%	5.28%
Thép	3,956.00	0.36%	2.46%	0.92%
Bạc	24.20	0.12%	1.55%	4.85%
Đồng	3.90	0.00%	0.26%	5.98%
Quặng sắt	141.00	0.00%	2.92%	8.05%
Gỗ	546.27	-2.10%	1.16%	1.25%
Nông nghiệp				
Cao su	147.90	0.27%	2.85%	-0.74%
Lúa mì	636.25	3.25%	1.11%	6.44%
Cà phê	194.35	0.80%	-3.69%	11.38%
Lợn hơi	69.20	-3.01%	-3.76%	-10.16%
Đường	20.53	-0.44%	-6.64%	-25.91%

